|  |  |
| --- | --- |
| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**  Số: /2023/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Nghệ An, ngày* *tháng năm 2023* |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO** |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về mức chi ngân sách nhà nước cho một số**

**hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ÐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ.......**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ; số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ; số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số*[*13/2019/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/nghi-dinh-13-2019-nd-cp-quy-dinh-doanh-nghiep-khoa-hoc-va-cong-nghe-325043.aspx)*ngày 01 tháng 02 năm 2019 về doanh nghiệp khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 169/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ; số 45/2019/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2019 Quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án“ Hỗ trợ hệ sinh thái Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025; số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 về quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;* *số 52/2023/BTC, ngày 08/8/2023 Hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ*

*Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số…./TTr-UBND ngày … tháng ….năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định về mức chi ngân sách nhà nước cho một số hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ (KHCN): nhiệm vụ KHCN; đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học; tuyển chọn ý tưởng, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thẩm định công nghệ dự án đầu tư; thẩm định cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KHCN; thẩm định cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ, Hội đồng đánh giá hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Các định mức chi không quy định trong Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 03/2023/TT-BTC, Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý và thực hiện các hoạt động KHCN quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 2. Khung định mức làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ KHCN**

1. Dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ KHCN

Tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ KHCN được tính theo số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm vụ. Trong đó, định mức chi thù lao đối với chức danh như sau:

- Chủ nhiệm nhiệm vụ: 32 triệu đồng/người/tháng;

- Thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học: 25 triệu đồng/người/tháng; - Thành viên: 20 triệu đồng/người/tháng;

- Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ: 6 triệu đồng/người/tháng.

2. Dự toán chi thù lao tối đa tham gia Hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học như sau:

a) Người chủ trì: 1.600.000 đồng/buổi;

b) Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 500.000 đồng/buổi;

c) Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 2.400.000 đồng/báo cáo;

d) Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo: 1.200.000 đồng/báo cáo;

đ) Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 200.000 đồng/thành viên/buổi.

3. Dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ KHCN

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ KHCN có sử dụng ngân sách nhà nước được dự toán các nội dung chi quản lý chung để đảm bảo triển khai nhiệm vụ KHCN tại tổ chức chủ trì. Dự toán kinh phí quản lý chung nhiệm vụ KHCN bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 240 triệu đồng/nhiệm vụ.

**Điều 3. Một số định mức chi quản lý hoạt động KHCN**

1. Định mức chi hoạt động của các Hội đồng

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị tính** | **Khung định mức chi tối đa** |
| 1 | Hội đồng: tư vấn, xác định nhiệm vụ KHCN; tuyển chọn ý tưởng, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thẩm định công nghệ dự án đầu tư; thẩm định cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KHCN; thẩm định cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học |  |  |
| a | Chi họp Hội đồng | Hội đồng |  |
|  | Chủ tịch hội đồng |  | 1.200 |
|  | Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng |  | 800 |
|  | Thư ký khoa học |  | 300 |
|  | Thư ký hành chính |  | 300 |
|  | Đại biểu được mời tham dự |  | 200 |
| b | Chi nhận xét đánh giá | 01 phiếu nhận xét đánh giá |  |
|  | Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng |  | 400 |
|  | Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng |  | 550 |
| c | Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện | Nhiệm vụ |  |
|  | Chủ tịch hội đồng |  | 550 |
|  | Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng |  | 400 |
| 2 | Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KHCN |  |  |
| a | Chi họp Hội đồng | Hội đồng |  |
|  | Chủ tịch Hội đồng |  | 1.400 |
|  | Phó chủ tịch hội đồng; thành viên Hội đồng |  | 1.200 |
|  | Thư ký khoa học |  | 300 |
|  | Thư ký hành chính |  | 300 |
|  | Đại biểu được mời tham dự |  | 200 |
| b | Chi nhận xét đánh giá | 01 phiếu nhận xét đánh giá |  |
|  | Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng |  | 550 |
|  | Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng |  | 800 |
| 3 | Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH và CN |  |  |
| a | Chi họp Hội đồng | Nhiệm vụ |  |
|  | Chủ tịch hội đồng |  | 1.400 |
|  | Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng |  | 1.200 |
|  | Thư ký khoa học |  | 300 |
|  | Thư ký hành chính |  | 300 |
|  | Đại biểu được mời tham dự |  | 200 |
| b | Chi nhận xét đánh giá | 01 phiếu nhận xét đánh giá |  |
|  | Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng |  | 550 |
|  | Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng |  | 800 |
| 4 | Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của các Hội đồng | Chuyên gia | 1.200 |

2. Định mức chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Khung định mức chi tối đa** |
| 1 | Tổ trưởng | Nhiệm vụ | 800 |
| 2 | Thành viên | Nhiệm vụ | 550 |
| 3 | Thư ký hành chính | Nhiệm vụ | 300 |
| 4 | Đại biểu được mời tham dự | Nhiệm vụ | 200 |

3. Định mức chi thuê chuyên gia tư vấn, đánh giá độc lập

Trong trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quản lý hoạt động KHCN có thể thuê chuyên gia tư vấn, đánh giá độc lập. Tổng mức dự toán chi thuê chuyên gia tư vấn, đánh giá độc lập được tính tối đa bằng 04 lần mức chi thù lao (gồm tiền họp Hội đồng của Chủ tịch Hội đồng và chi nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng) của Hội đồng tương ứng và do cơ quan có thẩm quyền quản lý hoạt động KHCN quyết định và chịu trách nhiệm.

4. Chi công tác phí cho các nội dung liên quan đến quản lý các hoạt động KHCN: áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

5. Chi hội nghị, hội thảo khoa học phục vụ công tác quản lý hoạt động KHCN thực hiện theo quy định đối với dự toán chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này.

6. Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến quản lý hoạt động KHCN được thực hiện trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

**Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với các nhiệm vụ KHCN đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVIII, Kỳ họp thứ … thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ….tháng …. năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);  - Các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);  - TT.Tỉnh uỷ, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;  - Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;  - Toà án nhân dân tỉnh, Viện KS nhân dân tỉnh,  Cục Thi hành án dân sự tỉnh;  - Các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;  - HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;  - Trung tâm Công báo tỉnh;  - Website: http://dbndnghean.vn;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Thái Thanh Quý** |